

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2021/HS-ST

Ngày: 30-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn L (tên gọi khác: V), sinh năm 1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị R (đã chết), bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột gồm 03 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 95/QĐ-TA ngày 13/12/2019. Năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 223/2020/QĐ-TA ngày 31/8//2020 miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Võ Thị Ngọc N, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, Võ Văn L điều khiển xe gắn máy hiệu Luvias biển số 59D2-034.15 từ nhà tại Ấp 1, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đến gặp 01 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) ở khu vực Ấp 1, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy với số tiền 150.000 đồng. L đưa cho người thanh niên này 150.000 đồng, người thanh niên này đưa cho L 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, L cầm gói ma túy trên tay phải và điều khiển xe gắn máy đi về đến trước cửa nhà, L làm rơi gói ma túy xuống đất cách thêm nhà 01 mét. Lúc này, L phát hiện gói ma túy bị rơi nên đi tìm nhưng không tìm được. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì L bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện gói ma túy mà L làm rơi nên thu giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 891/KLGD-H ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ ghi tên Võ Văn L và hình dấu Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2107 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Võ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố luận tội: Lờ khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2107 gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn L mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon mang số vụ 321/2021 có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ là của bị cáo sử dụng liên lạc với gia đình nhưng bị cáo có ý kiến không nhận lại nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy biển số 59D2-034.15, số khung: 4S10DY076393, số máy: 44S1076402 đề nghị trả cho bà Võ Thị Ngọc N.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Ngọc N đề nghị trả lại cho bà xe gắn máy biển số 59D2-034.15.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi phối hợp với công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi kiểm tra thì phát hiện bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2107 gam, loại Methamphetamine nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon mang số vụ 321/2021 có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên, Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, bị cáo sử dụng liên lạc với gia đình nhưng bị cáo có ý kiến không nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy biển số 59D2-034.15, số khung: 4S10DY076393, số máy: 44S1076402 đã qua sử dụng do ông Quách Đình Chiến đứng tên chủ sở hữu, bị cáo mượn của chị ruột là Võ Thị Ngọc N. Qua xác minh, xe gắn máy biển số 59D2-034.15 do ông Võ Văn Sáu là cha ruột của bị cáo mua lại của ông Chiến và giao cho Võ Thị Ngọc N quản lý sử dụng. Bà N không biết bị cáo sử dụng để đi mua chất ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại xe cho bà N.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác minh được nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- + Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 321/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

- + Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đã qua sử dụng.

- + Trả lại cho bà Võ Thị Ngọc N 01 xe gắn máy biển số 59D2-034.15, số khung: 4S10DY076393, số máy: 44S1076402 đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 91/PNK ngày 22/4/2021 và Lệnh nhập kho vật chứng số 91/LNK ngày 22/4/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Thị Thanh Thà